

KẾT QUẢ GIÁM SÁT NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC THÁNG 7 NĂM 2026

I. Thông số giám sát và giá trị thực tế

Bảng 1:

Thời gian	Chất rắn lơ lửng (TSS)	COD	pH	Nhiệt độ (TEMP)	Amoni (N-NH4+)
	mg/l	mg/l	-	độ C	mg/l
Tiêu chuẩn xả thải theo QCVN 40:2025/BTNMT	40	65	6-9	40	5
Số giá trị vượt tiêu chuẩn	1	0	0	0	0
2026-07-01 00:00:00	280.6	12.0	7.8	32.0	0.65
2026-07-02 00:00:00	0.0	11.6	7.6	31.8	0.61
2026-07-03 00:00:00	0.8	12.9	7.6	31.9	0.60
2026-07-04 00:00:00	2.1	13.6	7.8	31.8	0.60
2026-07-05 00:00:00	2.3	13.3	7.9	31.3	0.60
2026-07-06 00:00:00	1.9	12.6	8.1	30.6	0.60
2026-07-07 00:00:00	0.9	12.2	7.9	32.2	0.60
2026-07-08 00:00:00	0.6	11.9	7.8	32.1	0.60
2026-07-09 00:00:00	0.7	12.6	7.8	31.9	0.60
2026-07-10 00:00:00	1.0	13.7	7.7	31.9	0.60
2026-07-11 00:00:00	1.0	15.2	7.7	31.8	0.60
2026-07-12 00:00:00	0.7	15.4	7.7	32.1	0.60
2026-07-13 00:00:00	0.7	15.2	7.8	32.0	0.58
2026-07-14 00:00:00	0.7	15.3	7.7	32.3	0.55
2026-07-15 00:00:00	0.1	15.2	7.7	32.4	0.52
2026-07-16 00:00:00	0.2	15.4	7.8	32.4	0.54
2026-07-17 00:00:00	0.1	15.5	7.7	32.7	0.59
2026-07-18 00:00:00	0.0	15.6	7.7	33.0	0.50
2026-07-19 00:00:00	0.0	15.4	7.7	32.5	0.50
2026-07-20 00:00:00	0.0	10.4	7.7	32.4	0.50
2026-07-21 00:00:00	0.1	8.6	7.8	32.6	0.50
2026-07-22 00:00:00	22.5	8.5	7.7	32.5	2.45
2026-07-23 00:00:00	0.0	8.3	7.9	32.5	0.59
2026-07-24 00:00:00	0.2	9.8	7.8	32.2	0.60
2026-07-25 00:00:00	0.2	11.1	7.7	31.8	0.60
2026-07-26 00:00:00	0.4	13.3	7.9	31.9	0.62
2026-07-27 00:00:00	1.8	14.8	8.1	31.7	0.59
2026-07-28 00:00:00	2.0	14.6	8.2	31.3	0.53
2026-07-29 00:00:00	1.9	16.3	8.2	31.4	0.60
2026-07-30 00:00:00	1.7	16.4	8.1	31.5	0.60
2026-07-31 00:00:00	1.6	16.0	8.0	31.5	0.52

Bảng 2:

Thời gian	Lưu lượng đầu vào (FLOW IN 1)	Lưu lượng đầu vào (FLOW IN 2)	Lưu lượng đầu vào (FLOW IN 3)	Lưu lượng đầu vào (FLOW IN 4)	Lưu lượng đầu vào (FLOW IN 5)	Lưu lượng đầu vào (FLOW IN 6)	Lưu lượng đầu vào (FLOW IN 7)	Lưu lượng đầu vào (FLOW IN 8)	Lưu lượng đầu ra (FLOW-OUT)
	m3/h	m3/h	m3/h	m3/h	m3/h	m3/h	m3/h	m3/h	m3/h
Tiêu chuẩn xả thải theo QCVN 40:2011/BTNMT	-	-	-	-	-	-	-	-	40
Số giá trị vượt tiêu chuẩn	-	-	-	-	-	-	-	-	0
2026-07-01 00:00:00	1.56	1.43	0.45	0.09	0.00	2.35	-	2.43	9.2
2026-07-02 00:00:00	2.45	1.66	0.28	0.10	0.00	2.60	-	3.26	8.2
2026-07-03 00:00:00	2.48	1.97	0.18	0.10	0.00	2.56	-	3.13	8.2
2026-07-04 00:00:00	0.69	0.61	0.23	0.14	0.00	2.84	-	2.29	7.2
2026-07-05 00:00:00	0.15	0.23	0.38	0.07	0.00	3.55	-	0.66	3.6
2026-07-06 00:00:00	0.81	1.01	0.30	0.09	0.00	2.54	-	2.41	1.8
2026-07-07 00:00:00	2.61	2.34	0.31	0.15	0.00	1.54	-	3.50	5.1
2026-07-08 00:00:00	1.23	1.81	0.39	0.13	0.00	1.52	-	3.41	4.7
2026-07-09 00:00:00	3.12	2.21	0.12	0.09	0.00	2.04	-	3.16	5.2
2026-07-10 00:00:00	1.41	2.49	0.19	0.08	0.00	2.02	-	3.85	7.7
2026-07-11 00:00:00	1.81	0.72	0.15	0.08	0.00	1.79	-	4.85	9.0
2026-07-12 00:00:00	1.03	0.21	0.21	0.08	0.00	4.09	-	1.69	8.1
2026-07-13 00:00:00	1.69	1.49	0.28	0.09	0.00	2.38	-	2.53	6.8
2026-07-14 00:00:00	1.42	2.32	0.32	0.14	0.00	2.39	-	2.90	4.6
2026-07-15 00:00:00	3.31	1.97	0.39	0.11	0.00	2.81	-	2.85	4.7
2026-07-16 00:00:00	2.69	2.49	0.30	0.11	0.00	2.83	-	3.38	5.8
2026-07-17 00:00:00	1.60	1.72	0.35	0.11	0.00	2.79	-	3.50	6.2
2026-07-18 00:00:00	0.80	0.33	0.36	0.14	0.00	3.23	-	3.20	5.4
2026-07-19 00:00:00	0.13	0.79	0.22	0.09	0.00	4.29	-	1.30	6.1
2026-07-20 00:00:00	1.83	1.48	0.28	0.12	0.00	2.02	-	2.54	4.2
2026-07-21 00:00:00	2.30	2.37	0.44	0.12	0.00	3.76	-	3.88	4.5
2026-07-22 00:00:00	4.55	2.02	0.29	0.10	0.00	2.50	-	3.99	5.2
2026-07-23 00:00:00	2.51	1.94	0.20	0.09	0.00	2.93	-	5.06	6.7
2026-07-24 00:00:00	2.34	2.27	0.11	0.06	0.00	4.36	-	7.12	7.6
2026-07-25 00:00:00	1.46	1.00	0.16	0.07	0.00	5.05	-	3.98	8.8
2026-07-26 00:00:00	0.13	0.39	0.23	0.12	0.00	3.21	-	1.38	8.4
2026-07-27 00:00:00	1.78	2.10	0.20	0.11	0.00	3.45	-	4.42	5.9
2026-07-28 00:00:00	3.28	1.95	0.11	0.10	0.00	3.09	-	5.87	5.2
2026-07-29 00:00:00	3.63	2.24	0.11	0.95	0.00	3.27	-	5.87	5.6
2026-07-30 00:00:00	2.29	1.52	0.18	0.10	0.00	3.31	-	5.84	6.9
2026-07-31 00:00:00	2.58	1.71	0.19	0.62	0.00	3.22	-	4.48	9.0

II. Nhận xét

- Ngày 1/7/2026, chỉ tiêu trung bình ngày TSS vượt QCVN 40:2025 (Kết quả: 280 mg/l. Tiêu chuẩn: 40 mg/l). Nguyên nhân: có 1 thời điểm (10 giờ 40 phút) ghi nhận giá trị 79965.1 mg/l do vệ sinh có bị dính sợi vải vào mắt sensor dẫn đến chỉ số bị sai lệch. Biện pháp khắc phục: Công ty đã cập nhật hướng dẫn vệ sinh thiết bị (kiểm tra gấp gọn giẻ lau trước khi vệ sinh), đồng thời đã báo cáo tới Sở NNMT.

- Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các hành động kiểm soát chất lượng nước thải và đảm bảo chất lượng nước xả thải đạt tiêu chuẩn Pháp Luật.